TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA** Số:100/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

B, ngày 06 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;
- Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:149/2024/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1, Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ: tổ 4, khu phố 8, phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá

2, Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1974

Địa chỉ: tổ D, khu phố H, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 đến với nhau tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam năm 2000. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên không ai quan tâm đến ai nữa. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung với nhau nữa, nên hai bên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1.

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Quang N (nam), sinh ngày 17/10/2001 và Nguyễn Quang M (nam), sinh ngày 12/9/2003. Các cháu đã thành niên, vợ chồng không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Lệ phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị H nộp 150.000đ, anh Nguyễn Văn H1 nộp 150.000đ. Hai bên thỏa thuận chị H nộp thay phần lệ phí ly hôn cho anh H1.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 mỗi người nộp 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền chị H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) sang cho chị H, anh H1 theo biên lai thu số: 0004690 ngày 18/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn. Như vậy, chị H, anh H1 đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Nơi nhận
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- Đương sự;
- UBND xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam (ĐK:30/8/2000);
- Chi cục Thi hành án Bỉm Sơn;
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TỐNG THỊ HÀ